

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Song Trà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/9/2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phan Thị Th - sinh năm 1979.

* Bị đơn: Anh Lê Văn Ch - sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: T 14, phường NC, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/7/2017, các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và tại phiên tòa chị Phan Thị Th trình bày:

Chị và anh Lê Văn Ch kết hôn năm 2001, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NC, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ngày 04/10/2001. Hai vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do anh Ch nghi ngờ chị Th ngoại tình với người khác nên về tìm cách gây gổ đánh đập chị nhiều lần, chị có báo Công an phường NC đến làm việc, gần đây nhất vào tối ngày 12/4/2017, anh Ch đánh chị Th gây thương tích phải nhập viện ngày 13/4/2017. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh Ch không còn thương yêu nhau, mâu thuẫn vợ, chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Văn Ch.

- Về con chung: Chị và anh Lê Văn Ch có hai con chung là cháu Lê Văn V sinh ngày 10/01/2001 và cháu Lê Thị Mỹ H sinh ngày 01/06/2007, cháu V hiện đã nghỉ học và tự đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, cháu H hiện đang sống với chị Th. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cháu H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi cháu H. Giao cháu V cho Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 650.000 đồng đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có.

* Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/8/2017 của anh Lê Văn Ch tại Tòa án, anh Ch trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như chị Th trình bày.

Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do chị Th quan hệ ngoại tình với người khác nhưng anh không hay biết. Đến khoảng tháng 4/2017 khi anh về phía nhà vợ ăn giỗ, nghe người ta điều tiếng nhiều về chị Th, anh mới biết chị Th ngoại tình. Tuy nhiên, anh vẫn cho chị Th một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm khuyết điểm, lo làm ăn nuôi dưỡng các con, nhưng chị Th không chấp nhận. Nay chị Th xin ly hôn, thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Th có hai con chung là cháu Lê Văn V sinh ngày 10/01/2001 và cháu Lê Thị Mỹ H sinh ngày 01/06/2007. Khi ly hôn, anh Ch nhận nuôi hết hai con không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp cháu H muốn ở với chị Th thì anh đồng ý.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu quan điểm như sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán tuân thủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: Đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đúng theo thẩm quyền quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thu thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thu thập chứng cứ: Đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng: Đúng theo quy định của pháp luật.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 144, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, 55, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Th và anh Lê Văn Ch.

- Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, sinh ngày 01/6/2007; giao cháu Lê Văn V, sinh ngày 10/01/2001 cho Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 650.000 đồng đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc Sương phải chịu.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Th phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn Ch đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Lê Văn Ch kết hôn với nhau vào năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NC, thành phố Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh Ch thường xuyên có hành vi bạo hành gia đình đánh chị rất nhiều lần, chị đã báo chính quyền địa phương phường NC giải quyết, để vợ, chồng hàn gắn tình cảm với nhau lo làm ăn và chăm sóc các con nhưng anh Ch vẫn không thay đổi, gần đây nhất vào tối ngày 12/4/2017, anh Ch đánh chị Th gây thương tích phải nhập viện ngày 13/4/2017. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ch đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Th xin ly hôn anh Ch là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh Ch.

[2]. Về con chung: Chị Th và anh Ch có 02 người con chung tên là: Lê Văn V, sinh ngày 10/01/2001, chị và anh Ch đang nuôi dưỡng, nhưng hiện nay cháu đang đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh và cháu Lê Thị Mỹ H, hiện nay đang ở với chị. Xét yêu cầu nhận nuôi con của chị Th và anh Ch khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Lê Văn V hiện nay đang đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh, nguyện vọng của cháu khi chị Th và anh Ch ly hôn thì cháu ở với anh Ch. Còn cháu Lê Thị Mỹ H hiện nay đang ở với chị Th, nguyện vọng của cháu khi chị Th và anh Ch ly hôn, nguyện vọng của cháu ở với chị Th. Như vậy để đảm bảo cuộc sống và nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Văn V cho anh Lê Văn Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thị Mỹ H cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại bản tự khai ngày 11/8/2017, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 650.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về nợ chung không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Th và anh Lê Văn Ch.

2/ Về con chung: Giao cho anh Lê Văn Ch tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn V, sinh ngày 10/01/2001, giao cho chị Phan Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 01/6/2007. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th cấp dưỡng nuôi chú V mỗi tháng 650.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2017 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về nợ chung không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng; về án phí cấp dưỡng nuôi con chị Th phải chịu 150.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2014/0004896 ngày 4/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Chị Phan Thị Th còn phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Các đương sự;
- Cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ, án văn;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn

